

DANH SÁCH ỨNG VIÊN NỘP HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS, PGS NĂM 2025

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Học hàm, học vị	Đăng ký xét ĐTC chức danh GS/PGS	Ngành/chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ Bình	1979	Nữ	TS	PGS	Công nghệ thông tin/Khoa học máy tính	Trường ĐHCN Hà Nội	
2	Trần Tiến Dũng	1979	Nam	TS	PGS	Công nghệ thông tin/Hệ thống thông tin	Trường ĐHCN Hà Nội	
3	Trần Văn Đua	1979	Nam	TS	PGS	Cơ khí/Kỹ thuật cơ khí	Trường ĐHCN Hà Nội	
4	Phạm Mạnh Hải	1983	Nam	TS	PGS	Điện/Kỹ thuật điện	Trường ĐH Điện lực	
5	Lê Đức Hiếu	1977	Nam	TS	PGS	Cơ khí – Động lực/Ô tô – máy kéo	Trường ĐHCN Hà Nội	
6	Vũ Đình Khoa	1980	Nam	TS	PGS	Kinh tế/Quản trị kinh doanh	Trường ĐHCN Hà Nội	
7	Nguyễn Ngọc Khoát	1984	Nam	TS	PGS	Tự động hoá/Điều khiển học kỹ thuật	Trường ĐH Điện lực	
8	Đỗ Thị Ngọc Lan	1982	Nữ	TS	PGS	Kinh tế/Tài chính ngân hàng	Trường ĐHCN Hà Nội	
9	Nguyễn Thị Diệu Linh	1979	Nữ	TS	PGS	Điện tử/ Điện tử - Viễn thông	Trường ĐHCN Hà Nội	
10	Nguyễn Tùng Linh	1982	Nam	TS	PGS	Điện/Kỹ thuật điện	Trường ĐH Điện lực	
11	Tổng Văn Luyện	1979	Nam	TS	PGS	Điện tử/Vô tuyến điện và truyền thông	Trường ĐHCN Hà Nội	
12	Lê Ba Phong	1978	Nam	PGS.TS	GS	Kinh tế/Quản trị kinh doanh	Trường ĐHCN Hà Nội	
13	Lưu Thị Tho	1973	Nữ	TS	PGS	Kỹ thuật Dệt, May/Công nghệ Dệt	Trường ĐHCN Hà Nội	
14	Kiều Xuân Thực	1976	Nam	TS	PGS	Điện tử/Điện tử - Viễn thông	Trường ĐHCN Hà Nội	
15	Trần Anh Tùng	1984	Nam	TS	PGS	Điện/Kỹ thuật điện	Trường ĐH Điện lực	
16	Hoàng Ngọc Tuệ	1977	Nam	TS	PGS	Ngôn ngữ học/Ngôn ngữ học ứng dụng	Trường ĐHCN Hà Nội	
17	Nguyễn Văn Trường	1989	Nam	TS	PGS	Cơ khí/Cơ – Điện tử	Trường ĐHCN Hà Nội	

(Danh sách gồm 17 ứng viên)

Cơ cấu ngành ứng viên nộp hồ sơ:

- 1. Công nghệ thông tin: 02 UV
- 2. Điện – ĐT – TĐH: 07 UV
- 3. Cơ khí – Động lực: 04 UV
- 4. Kinh tế: 03 UV
- 5. Ngôn ngữ: 01 UV

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH HDGSCS



PGS.TS. Phạm Văn Đông

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCN HÀ NỘI